

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 05/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Định.

Ông Trương Ngọc Cường.

Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hùng Hoàng Hiệp- Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLHS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C; sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Xóm T, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Đỗ Thị H1 sinh năm 1959; có vợ là Phạm Thị Mai H2 sinh năm 1976; bị cáo chưa có con.

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Ngày 25/10/2021, Chủ tịch UBND phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1106/QĐ-XPHC về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. C chưa nộp tiền phạt.

+ Ngày 24/7/2022, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác”, hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng. C chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 29/HSST ngày 26/12/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt 5.000.000 đồng. Ngày 22/3/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày

14/9/2011 chấp hành xong tiền phạt, án phí.

+ Tại Bản án số 03/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt 3.000.000 đồng. Ngày 25/02/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/8/2014 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ra Quyết định đình chỉ đối với số tiền phạt và án phí.

+ Tại Bản án số 87/2009/HSST ngày 25/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/9/2009 chấp hành xong tiền án phí. Ngày 21/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 02/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/5/2015, chấp hành xong tiền án phí. Ngày 21/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 11/4/2022, Công an phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi “Gây mất trật tự công cộng”, hình thức phạt tiền 400.000đồng. Ngày 17/4/2022, C chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định): Bà Nguyễn Thị Phương H3 - Luật sư Chi nhánh Công ty luật TNHH Hà Đăng - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1993. HKTT: Xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986. HKTT: Xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1995. HKTT: Số nhà 151, đường Hồ Ngọc L, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1989. HKTT: Xóm T, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

5. Cháu Nguyễn Nhật M, sinh năm 2018. Người đại diện theo pháp luật của cháu M là chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993. HKTT: Xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tất cả các bị hại đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993. (Có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1989. (Có mặt)

+ Bà Phạm Thị Mai H, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

+ Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đình L2, sinh năm 1955. (Có mặt)

Tất cả đều trú tại: Xóm T, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Tuấn H2, sinh năm 1995. HKTT: số nhà 151 đường Hồ Ngọc L, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bà Vũ Thị H3, sinh năm 1974; Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; Ông Kiều Anh T3, sinh năm 1996. đều trú tại: Xóm T, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 10 phút, ngày 17/9/2023, anh Hoàng Tuấn H2 cùng vợ là chị Nguyễn Thị L1, trú tại: số nhà 151, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh điều khiển xe ô tô BKS: 99A-061.61 đi đến xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh để đón vợ chồng anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị B và 02 con là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Anh T4, sinh ngày 05/8/2023 để về nhà bố mẹ chị L1, chị B ở khu 5, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh chơi (chị B và chị L1 là hai chị em ruột). Khoảng 08 giờ 30 phút vợ chồng chị L1 đến nơi nhưng không vào nhà mà đỗ xe ở đầu ngõ chờ. Chị L1 lấy điện thoại gọi anh T, nhận được điện thoại của chị L1, anh T cùng vợ dắt, bế hai con nhỏ đi bộ xuống đầu ngõ và đi qua cổng nhà Nguyễn Đình C. Lúc này C đang rửa xe trong sân nhà, nghe thấy có tiếng người đàn ông chửi “Đ.mẹ con lợn này” ở ngoài đường. C liền mở cổng nhà mình ra thì thấy gia đình anh T đang đi bộ qua cổng nhà mình. C nghĩ anh T là người vừa chửi mình vì giữa C với gia đình anh T có mâu thuẫn từ năm 2022, đã nhiều lần xảy ra xô xát, đánh, cãi nhau và đã bị Cơ quan pháp luật xử lý nhưng C vẫn thù ghét với mọi người trong gia đình nhà anh T. Do vậy C đã lấy 01 con dao nhọn để trên góc cổng (loại dao chọc tiết lợn) rồi tay phải cầm dao, chạy đuổi theo vợ chồng anh T. Thấy C cầm dao đuổi theo, anh H2, chị L1 liền mở cửa và xuống xe kêu chị B, anh T chạy đi, nó có dao đấy. Lúc này, C đã chạy đến chỗ anh T. Anh T quay người lại thì C đâm một nhát từ sau về trước về phía bụng anh T, anh T tránh được nên không trúng. C tay phải tiếp tục giơ dao lên cao, chém thẳng vào đầu anh T. Anh T đưa tay trái lên đỡ nên lưỡi dao đã chém trúng vào cẳng tay trái anh T. Lúc này, cháu M từ phía sau chạy lên ngang qua người C. C xoay người chém một nhát trúng vào gáy cháu M. Thấy vậy anh T xông vào ôm giữ C không để C chém cháu M nữa. Lúc này tay phải C vẫn cầm dao, C dùng tay trái đẩy anh T lùi về sau, đồng thời C giơ dao lên cao chém một nhát trúng đầu anh T. C giơ dao lên chém tiếp, anh T đưa tay trái lên đỡ nên C đã chém trúng cánh tay trái anh T.

Chị L1 chạy đến xông vào kéo cháu M chạy, đồng thời dùng hai tay của

mình tỳ vào hai vai của C đẩy ra không cho C chém anh T nữa thì C dùng tay trái của mình đẩy mạnh vào vai phải của chị L1, làm chị L1 ngã ngửa ra đường, chị L1 dùng chân phải đạp lại C. C cầm dao xông vào chém một nhát trúng vào đùi phải của chị L1.

Ngay sau đó, anh H2 xông vào ôm giữ C. Lúc này bà Đỗ Thị H1 (là mẹ đẻ của C) chạy đến, thấy anh H2 đang ôm giữ C, bà H1 xông vào giằng dao trên tay của C, đồng thời đẩy C đi về nhà. Khi về nhà, C vẫn bức tức nên C vào bếp lấy tiếp 01 con dao phay (loại dao dùng để chặt) cầm ở tay phải chạy đến chỗ vừa chém anh T và mọi người. Khi đó, anh T đang đứng ở giữa cửa phía sau bên phải của xe ô tô. C chạy đến giơ dao lên cao, chém một nhát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, trúng vào vùng thái dương anh T. Sau đó, C dùng dao chém tiếp anh T hai nhát nữa thì anh T đưa tay trái lên đỡ, một nhát trúng vào cánh tay trái, một nhát trúng vào khuỷu tay trái.

Ngay lúc đó, C thấy chị Nguyễn Thị Phương T1 ở cùng khu phố với C đứng ở gần đó, C liền cầm dao quay sang chém chị T1. Khi chị T1 bỏ chạy thì C đuổi theo, giơ dao lên chém nhưng không trúng và làm con dao rơi xuống đường.

C dừng lại và nhặt dao lên cầm ở tay phải và quay lại thì thấy anh Nguyễn Trọng L (là anh trai của anh T) tay phải đang cầm một chiếc ô đi về phía C, C liền cầm dao xông vào chém anh L một nhát từ trên xuống dưới. Anh L đưa ô lên đỡ thì C chém trúng ô làm ô bị rách. C tiếp tục xông vào chém anh L, anh L vút ô bỏ chạy, C đã chém trúng vào vai phải anh L. Anh L tiếp tục bỏ chạy.

C quay lại chỗ anh T thì thấy anh T đang cầm viên gạch trên tay, đi về phía C nên C không dám vào chém anh T nữa. Ngay lúc đó, bà H1 mẹ của C chạy đến giằng con dao trên tay C, đồng thời đẩy C về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đình C.

Đối với anh T, anh L, chị L1 và cháu M, sau khi bị C chém được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 110. Cụ thể anh L, anh T điều trị từ ngày 17/9/2023 đến ngày 22/9/2023 thì ra viện. Đối với chị L1, cháu M chỉ bị thương nhẹ nên sau khi vào viện chỉ chiếu, chụp, khâu, rửa vết thương, sau đó về nhà điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu vực ngõ dân sinh thuộc xóm T, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, ngõ dân sinh được lát gạch viên xen kẽ, có độ dốc thoải dần theo chiều Tây - Đông, hướng Tây là đỉnh ngõ thoải dần về hướng Đông, giao với đường liên khu xóm Trại, được trải Asphalt phẳng đều, rộng 12 mét, hướng Nam và hướng Bắc là nhà dân.

Hiện trường chi tiết: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Tây sang Đông tại khu vực này thấy: Tại vị trí phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đầu tiên có mặt đường rộng 2,8 mét, cách mép đường hướng Bắc 1,45 mét,

cách vị trí cột điện “1.9/12 TBA THỊ CẦU 11” là 9 mét. Các dấu vết nhỏ giọt không liên tục, rộng, nhiều dần về hướng Đông, tiếp tục theo dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt về hướng Đông đến vị trí cách điểm đầu 35 mét phát hiện nhiều dấu vết màu đỏ tươi dạng đọng, chảy trên diện (1,3 x 1,1) mét, có điểm gần nhất sát chân tường hướng Nam của ngõ. Các dấu vết màu nâu dạng nhỏ giọt từ vị trí này kéo dài không liên tục về phía Đông ra ngã 3 giao với đường liên khu xóm trại, có điểm cuối tại giữa ngã 3, điểm cuối này tập trung nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt trên diện (2,5 x 1,5) mét. Thu dấu vết màu đỏ tươi dạng đọng, chảy trên diện (1,3 x 1, 1) mét, (ký hiệu **M1**).

Tại Kết luận giám định số 7438/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết màu nâu đỏ ghi tại hiện trường ký hiệu M1 là máu người và là máu của Nguyễn Đình T.

- Trên 02 con dao ký hiệu M2, M3 đều có bám dính máu, tế bào lẫn của nhiều người, không phân được kiểu gen của từng người. Hoàn lại hai con dao ký hiệu M2, M3.

Tại Kết luận giám định số 2135/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Máu của Nguyễn Đình T, Nguyễn Trọng L và đối tượng Nguyễn Đình C thuộc nhóm máu B.

- Trên chiếc áo phông cộc tay màu trắng, áo ba lỗ màu xanh dương có dấu vết máu của người, nhóm máu B, cùng với nhóm máu của Nguyễn Đình T, Nguyễn Trọng L và đối tượng Nguyễn Đình C. Hoàn lại mẫu vật chiếc áo phông cộc tay màu trắng, áo ba lỗ màu xanh dương.

Tại Kết luận giám định số 2184/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa, biên tập lại dữ liệu các File video lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định.

- File video có tên: D02_20230917083000.mp4, dung lượng 331MB, mã MD53be1810a193f3a29c5509071f7dd16c lưu trong USB gửi giám định, không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Đình T:

Tại giấy chứng nhận thương tích số 252/CN ngày 09/10/2023 của Bệnh viện Quân Y 110 cấp, xác định thương tích của anh T như sau:

- Khám tay trái: Mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương kích thước 2 x 5 cm, bờ mép sắc gọn, đứt gân gấp cổ tay trụ. Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay dài 3 cm, bờ mép sắc gọn, đáy sâu lộ gân cơ. Vết thương khuỷu tay dài 5 cm, bờ mép sắc gọn, thấu khớp khuỷu. Vết thương rách da mặt sau cánh tay trái dài 6 cm không rách gân cơ. Mạch quay trụ bắt rõ, hạn chế vận động cẳng bàn tay trái.

- Khám vùng đầu: Vùng đỉnh-thái dương trái có 02 vết thương dài 4 cm, bờ mép sắc gọn.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 145/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với anh Nguyễn Đình T kết luận:

- Thương tích vùng đỉnh, cách ấn đường 9,0 cm, lóc da hình móc câu, kích thước 5,2 x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 1 = 2%.*

- Thương tích vùng thái dương trái (trong vùng chân tóc), cách đỉnh vành tai (gờ lượn) trái 5,0 cm, kích thước 4,5 x 0,7 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 1 = 2%.*

- Thương tích 1/3 giữa - dưới trước - trong cẳng tay trái trùng đường phẫu thuật, kích thước 11,0 x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, sờ nắn di động, liền sẹo tốt, còn 15 vết chân chỉ khâu kích thước 1,3 cm. Vận động cổ, bàn tay trái bình thường. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 3 = 3%.*

- Thương tích 1/3 trên - ngoài cánh tay trái, kích thước 15,0 cm, trong thương tích có:

+ Đoạn 6,0 x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt, còn 05 vết chân chỉ khâu kích thước 1,3 cm. Vận động cánh tay trái bình thường. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 1 = 3%.*

+ Đoạn 9,0 x 0,3 cm, vết biến đổi rối loạn sắc tố da. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V. = 1%.*

- Thương tích 1/3 giữa-sau cẳng tay trái, hình chữ “Z”, trùng đường phẫu thuật cắt lóc, căng vạt da, kích thước 7,0 x 0,4 cm, bờ gọn, màu hồng nhạt, liền sẹo tốt, còn 07 vết chân chỉ khâu kích thước 2,3 cm. Vận động cẳng, cổ, bàn tay trái bình thường. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 1 = 3%.*

- Thương tích tương ứng mồm khuỷu tay trái, kích thước 4,5 x 0,5 cm, bờ gọn, màu hồng nhạt, liền sẹo tốt. Vận động khuỷu tay trái bình thường. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.*

- Thương tích 1/3 trên sau-ngoài cẳng, kích thước 4,0 x 0,2 cm, bờ gọn, màu hồng nhạt, liền sẹo tốt, còn 15 vết chân chỉ khâu kích thước 1,3 cm. Vận động cẳng, bàn tay trái bình thường. *Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 1 = 2%.*

- Kết luận khám và hội chẩn phim chụp: Đường vỡ (nứt) lồi cầu ngoài, khuỷu tay trái phù hợp thời điểm xảy ra chấn thương ngày 17/9/2023. *Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương Cơ-Xương-Khớp. Nguyên tắc chung. I. = 2%*

Tại thời điểm giám định: Hình ảnh ổ tổn thương cũ thùy thái dương trái. Là bệnh lý có trước. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

- Đứt gân gấp cổ tay trụ, đã khâu nối phục hồi. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T tại thời điểm giám định là: **18%**. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

- Với 02 con dao thu giữ trong quá trình điều tra có đặc điểm, kích thước nêu trên có thể tạo ra vết thương trên cơ thể anh Nguyễn Đình T.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Trọng L:

Tại giấy chứng nhận thương tích số 253/CN ngày 09/10/2023 của Bệnh viện Quân Y 110 cấp, xác định thương tích của anh L như sau:

Khám vai cánh tay phải: Vùng vai phải có 01 vết thương dài 10 cm, bờ mép vết thương sưng nề, gọn sắc, đáy vết thương có nhiều máu cục. Mạch quay bắt rõ, hồi lưu mao mạch đầu ngón rõ. Hạn chế vận động vai cánh tay phải. Vận động cảm giác bàn ngón tay bình thường.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 148/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với anh Nguyễn Trọng L kết luận:

- Thương tích vai cơ delta phải, kích thước 9 x 0,6 cm, còn 06 sọc khâu kích thước 2 x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sọc tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 Mục I.3 = **3%**.

- Vận động khớp vai phải hạn chế (dạng 50⁰, xoay ngoài 45⁰) do đau. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng L tại thời điểm giám định là: **3%**. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

- Với 02 con dao thu giữ trong quá trình điều tra có đặc điểm, kích thước nêu trên có thể tạo ra vết thương trên cơ thể anh Nguyễn Trọng L.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị L1 và cháu Nguyễn Nhật M:

Ngày 17/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh làm việc với khoa cấp cứu Bệnh viện Quân y 110 xác định thương tích của chị L1 như sau: 01 vết thương rách da chảy máu ở đùi phải, vết thương dài khoảng dưới 10 cm. Kết quả chụp CKVT sọ não, X quang xương đều chưa phát hiện chấn thương khác. Thương tích của cháu M như sau: 01 vết thương rách da chảy máu ở cổ gáy dài khoảng dưới 10 cm. Kết quả chụp X quang cột sống, cổ chưa phát hiện thương tích khác.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với chị Nguyễn Thị L1 kết luận:

- Thương tích 1/3 dưới trước ngoài đùi phải, cách lõm cầu ngoài xương chày 1,5 cm (chân ở tư thế căng chân phải vuông góc với đùi phải), kích thước 4,5 x 0,3 cm, còn 04 vết sẹo chỉ khâu kích thước 1,7 x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 Mục I.2 sẹo trung bình = **2%**.

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L1 tại thời điểm giám định là: **2%**.

- Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

- Với 02 con dao thu giữ trong quá trình điều tra có đặc điểm, kích thước nêu trên có thể tạo ra vết thương trên cơ thể chị L1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 146/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với cháu Nguyễn Nhật M kết luận:

- Thương tích cổ sau lệch phải, cách đốt sống cổ C₇ 3cm, kích thước 3,6 x 0,2 cm, bờ mép gọn, sẹo màu hồng nhạt, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 sẹo nhỏ = 1%. Vùng cổ x 2 = **2%**

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhật M tại thời điểm giám định là: **2%**.

- Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

- Với 02 con dao thu giữ trong quá trình điều tra có đặc điểm, kích thước nêu trên có thể tạo ra vết thương trên cơ thể cháu M.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Đình C về tội “Giết người” theo các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Các bị hại là anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Trọng L, chị Nguyễn Thị Phương T1 đều xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật. Các bị hại cũng đều đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường thương tích cho các bị hại theo luật định. Riêng chị T1 chưa bị thương tích nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ông Nguyễn Đình L2 trình bày: Sau khi anh T, anh L, chị L1, cháu M (là các con và cháu ông) bị C chém và phải vào viện Quân y 110 điều trị thì ông là người

chăm sóc các con cháu ông. Toàn bộ chi phí khám chữa, thuốc men của anh T hết khoảng 10 triệu đồng, anh L khoảng 5 triệu đồng, chị L1 và cháu M hết khoảng 6 triệu đồng là do ông chi trả. Toàn bộ chi phí này chỗ thì có hóa đơn, chỗ thì ông mua thuốc ngoài không có hóa đơn. Nay ông không yêu cầu anh T, anh L, chị L1, cháu M phải trả lại ông số tiền này mà ông đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho các con cháu ông. Ngoài ra ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập cho ông trong thời gian ông chăm sóc các con cháu ông tại Bệnh viện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T từ 46.775.736 đồng đến 55.775.736 đồng; anh Nguyễn Trọng L từ 26.187.802 đồng đến 35.187.802 đồng; chị Nguyễn Thị L1 từ 9.111.300 đồng đến 18.111.300 đồng; cháu Nguyễn Nhật M từ 9.178.000 đồng đến 18.178.000 đồng; ông L2 420.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiêu hủy vật chứng đã thu giữ.

Luật sư Nguyễn Thị Phương Huệ không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc đến nguyên nhân mâu thuẫn sâu xa giữa bị cáo với gia đình bị hại cũng như thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn để giảm một phần mức bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Các bị hại không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất. Riêng anh T và anh L đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù chung thân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận đối với các vấn đề có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do có mâu thuẫn từ trước với gia đình anh Nguyễn Đình T nên sáng ngày 17/9/2023, khi vợ chồng anh T cùng hai con nhỏ từ nhà đi qua ngõ nhà C ở xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu thì C đang rửa xe trong sân nhà nghe tiếng chửi. C tưởng anh T là người chửi mình nên C đã lấy 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) để trên góc cổng chạy đuổi theo vợ chồng anh T, khi C chạy đến nơi, C đã đâm, chém nhiều nhát vào bụng, vào đầu và vào vùng gáy anh T. Do anh T dùng tay trái đỡ nên chỉ bị nhiều nhát dao chém trúng tay và hai vết thương ở đầu. Ngoài ra mặc dù được mọi người can ngăn nhưng C tiếp tục dùng dao chém trúng một nhát vào gáy cháu M, một nhát trúng vào vùng đùi trái chị L1, một nhát trúng vai phải anh L và chém hai nhát vào chị T1 nhưng không trúng.

Hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, chém vào vùng đầu của anh T, vùng gáy của cháu M là vùng trọng yếu của cơ thể và chém vào vai anh L, chém vào đùi chị L1. Hậu quả làm anh T bị tổn thương **18%** sức khỏe, cháu M bị tổn thương **2%** sức khỏe, anh L bị tổn thương **3%** sức khỏe, chị L1 bị tổn thương **2%** sức khỏe. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của C. Bị cáo cầm dao đuổi chém chị T1 là hành vi giết người nhưng chị T1 tránh được, không bị thương tích là khách quan. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Giết người quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và nhiều lần bị Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật. Riêng hai lần bị xử phạt hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1106/QĐ-XPHC ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 24/7/2022 của Công an thành phố Bắc Ninh với mức phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác”, bị cáo chưa

nộp tiền phạt nên phải coi là tiền sự. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã dùng lấy 01 con dao nhọn để đâm, chém liên tiếp các bị hại, khi mẹ bị cáo chạy đến xông vào giằng dao trên tay của bị cáo và đồng thời đẩy bị cáo đi về nhà. Bị cáo không dừng lại mà tiếp tục vào bếp lấy tiếp 01 con dao phay tiếp tục chạy đến chỗ bị hại để truy sát, chém liên tiếp các bị hại do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội chưa đạt do vậy cần áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích theo quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận.

Qua xác minh, anh T làm nghề lắp đặt, sửa chữa Camera an ninh thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng (tương đương 333.000đồng/ 1 ngày). Anh L làm nghề xe ôm tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/1 tháng (tương đương 167.000 đồng/ 1 ngày). Ông L2 thu nhập khoảng 2.000.000 đồng/1 tháng (tương đương 67.000 đồng/1 ngày).

Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Nguyễn Đình T:

+ Tiền chi phí cho việc cứu chữa (theo hóa đơn do anh T giao nộp): Chụp cắt lớp vi tính 522.000 đồng; siêu âm 43.900 đồng; chụp Xquang 196.200 đồng; xét nghiệm 442.900 đồng; dịch vụ kỹ thuật 32.800 đồng; thuốc phẫu thuật 306.800 đồng; vật tư phẫu thuật 382.716 đồng; tiền chi phí điều trị nội trú là 7.028.220 đồng. Tổng cộng là 8.955.536 đồng.

+ Anh T vào viện điều trị từ ngày 17/9/2023 đến ngày 22/9/2023 thì ra viện nhưng vẫn phải tiếp tục điều trị vết thương do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T trong thời gian điều trị thương tích 01 tháng là 10.000.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng.

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở là: 18.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh T là 56.955.536 đồng.

Bồi thường cho anh Nguyễn Đình L:

+ Tiền chi phí cho việc cứu chữa (theo hóa đơn do anh L giao nộp): Chi phí xét nghiệm 442.900 đồng; chụp Xquang 130.800 đồng; dịch vụ kỹ thuật 32.800

đồng; siêu âm 43.900 đồng; Chi phí thuốc phẫu thuật 306.800 đồng; vật tư phẫu thuật 382.716 đồng; tiền chi phí điều trị nội trú là 5.887.886 đồng. Tổng cộng là 7.227.802 đồng.

+ Anh L vào viện điều trị từ ngày 17/9/2023 đến ngày 22/9/2023 thì ra viện nhưng vẫn phải tiếp tục điều trị vết thương do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh L trong thời gian điều trị thương tích 01 tháng là 5.000.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng.

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương cơ sở là: 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh L là 31.227.802 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Đình L2: Tiền chi phí trong 06 ngày chăm sóc anh T, anh L điều trị tại Bệnh viện là 1.200.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh T, anh L là 67.000 đồng/1 ngày x 6 ngày = 402.000 đồng. Tổng số là 1.602.000 đồng

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1:

+ Tổng số tiền chi phí khâu vết thương, chụp X quang, xét nghiệm (theo ông L2 trình bày) là 3.000.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng.

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 03 tháng lương cơ sở là: 5.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị L1 là 13.400.000 đồng.

Bồi thường cho cháu Nguyễn Nhật M:

+ Tổng số tiền chi phí khâu vết thương, chụp X quang, xét nghiệm (theo ông L2 trình bày) là 3.000.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng.

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 03 tháng lương cơ sở là: 5.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho cháu Nhật M 13.400.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T, anh L, ông L2, chị L1, cháu Nhật M là **116.585.338 đồng**.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương T1 do bị cáo chém trượt nên chưa gây thương tích cho chị T1 và chị T1 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì do vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Đối với 02 chiếc áo phông do chị B giao nộp và 02 con dao mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do bà H1 giao nộp. Xét thấy không còn giá trị sử dụng và chị B, bà H1 không đề nghị gì cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB bên trong có dữ liệu nội dung quay lại sự việc xảy ra tại

xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ngày 17/9/2023 do chị T1 giao nộp; 01 thẻ nhớ trong camera được trích xuất tại nhà của chị Phạm Thị Mai H là những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị trong thời gian nằm viện, mất thu nhập, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Đình T, anh Nguyễn Đình L, chị Nguyễn Thị L1, cháu Nguyễn Nhật M; bồi thường cho ông Nguyễn Đình L2 tiền mất thu nhập và công chăm nom bị hại số tiền cụ thể (đã làm tròn số) như sau: Anh Nguyễn Đình T số tiền 57.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình L số tiền 31.200.000 đồng; chị Nguyễn Thị L1 số tiền 13.400.000 đồng; cháu Nguyễn Nhật M do chị Nguyễn Thị B là đại diện hợp pháp số tiền 13.400.000 đồng; ông Nguyễn Đình L2 số tiền 1.602.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay màu trắng, cổ áo và viền cổ tay áo màu đen; 01 áo phong ba lỗ, màu xanh dương; 01 con dao (loại chọc tiết lợn) dài

35 cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu mũi dao bị cong vênh, chuôi dao bằng gỗ, màu đỏ nhạt; 01 con dao (loại chặt xương), dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, màu đỏ, dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao vuông, bản rộng nhất 09 cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh (PC02) với Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.829.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao; VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- QCSĐT Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu